TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2018/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị L sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn C, xã C1, huyện Th, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Hà Văn N, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn C, xã C1, huyện Th, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Ngân Thị L và anh Hà Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị Ngân Thị L và anh Hà Văn N 02 con chung là các cháu: Hà Văn Nh, sinh ngày 02/7/1995; Hà Thị Thanh N, sinh ngày 24/11/2000. Cháu Hà Văn N đã thành niên. Các đương sự thống nhất tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn giao cháu Hà Thị Thanh N cho cô Ngân Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, đây cũng là nguyện vọng của cháu Hà Thị Thanh N. Chị Ngân Thị L không yêu cầu anh Hà Văn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*** Về tài sản và công nợ:** Tài sản chung của vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản riêng, tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Nguyên đơn chị Ngân Thị L và bị đơn anh Hà Văn N tự nguyện thống nhất thỏa thuận chị Ngân Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp. Trả lại cho chị Ngân Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số: AA/2015/0004906 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th;
- UBND xã C1;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long